

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒNG THÁI TÂY

THÔNG BÁO
Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, cuối năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	728	137	128	152	150	161
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	728	137	128	152	150	161
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất						
1	Năng lực						
	a.Tự phục vụ	161					161
	Chia ra: - Tốt	98					98
	- Đạt	63					63
	- Cần cố gắng	0					0
	b.Hợp tác	161					161
	Chia ra: - Tốt	96					96
	- Đạt	65					65
	- Cần cố gắng	0					0
	c.Tự học giải quyết vấn đề	161					161
	Chia ra: - Tốt	98					98
	- Đạt	63					63
	- Cần cố gắng	0					0
2	Phẩm chất						
	a.Chăm học chăm làm	161					161
	Chia ra: - Tốt	104					104
	- Đạt	57					57
	- Cần cố gắng	0					0
	b.Tự tin trách nhiệm	161					161
	Chia ra: - Tốt	104					104
	- Đạt	57					57
	- Cần cố gắng	0					0
	c.Trung thực kỷ luật	161					161
	Chia ra: - Tốt	104					104
	- Đạt	57					57
	- Cần cố gắng	0					0

	d. Đoàn kết yêu thương	161					161
	Chia ra: - Tốt	104					104
	- Đạt	57					57
	- Cần cố gắng	0					0
*	Về năng lực chung						
	1.Tự chủ và tự học	567	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	
	Chia ra: - Tốt	424	107	105	114	98	
	- Đạt	143	30	30	38	52	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	2.Giao tiếp và Hợp tác	567	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	
	Chia ra: - Tốt	421	107	105	112	97	
	- Đạt	146	30	30	40	53	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	3.Giải quyết vấn đề và sáng tạo	567	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	
	Chia ra: - Tốt	422	108	105	111	98	
	- Đạt	145	29	23	41	52	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
*	Về năng lực đặc thù						
	1.Ngôn ngữ	567	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	
	Chia ra: - Tốt	429	108	104	117	100	
	- Đạt	132	27	21	34	50	
	- Cần cố gắng	6	2	3	1	0	
	2.Tính toán	567	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	
	Chia ra: - Tốt	427	111	104	111	101	
	- Đạt	137	25	22	41	49	
	- Cần cố gắng	3	1	2	0	0	
	3. Khoa học	567	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	
	Chia ra: - Tốt	421	105	104	112	100	
	- Đạt	146	32	24	40	50	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	4.Công nghệ	302	x	x	<i>152</i>	<i>150</i>	
	Chia ra: - Tốt	216	x	x	116	100	
	- Đạt	86	x	x	36	50	
	- Cần cố gắng	0	x	x	0	0	
	5.Tin học	302	x	x	<i>152</i>	<i>150</i>	
	Chia ra: - Tốt	219	x	x	119	100	
	- Đạt	83	x	x	33	50	

	- Cần cố gắng	0	x	x	0	0	
	6.Thẩm mỹ	567	137	128	152	150	
	Chia ra: - Tốt	421	107	104	110	100	
	- Đạt	146	30	24	42	50	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	7.Thể chất	567	137	128	152	150	
	Chia ra: - Tốt	421	107	104	110	100	
	- Đạt	146	30	24	42	50	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
*	Về phẩm chất chủ yếu						
	1.Yêu nước	567	137	128	152	150	
	Chia ra: - Tốt	443	122	104	119	98	
	- Đạt	124	15	24	33	52	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	2.Nhân ái	567	137	128	152	150	
	Chia ra: - Tốt	446	117	104	116	98	
	- Đạt	96	20	24	36	52	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	3. Chăm chỉ	567	137	128	152	150	
	Chia ra: - Tốt	415	105	104	108	98	
	- Đạt	150	30	24	44	52	
	- Cần cố gắng	2	2	0	0	0	
	4. Trung thực	567	137	128	152	150	
	Chia ra: - Tốt	422	108	104	111	99	
	- Đạt	145	29	24	41	51	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
	5. Trách nhiệm	567	137	128	152	150	
	Chia ra: - Tốt	423	109	104	112	98	
	- Đạt	144	28	24	40	52	
	- Cần cố gắng	0	0	0	0	0	
*	Xếp loại GD	567	137	128	152	150	
	Chia ra: - HTXS	227	65	58	53	51	
	- HTT	166	34	45	43	44	
	- HT	167	35	22	55	55	
	- CHT	7	3	3	1	0	
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						

	1. Tiếng Việt	728	137	128	152	150	161
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	521	104	110	122	116	69
	- Hoàn thành	200	30	15	29	34	92
	- Chưa hoàn thành	7	3	3	1	0	0
	2.Toán	728	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	<i>161</i>
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	585	125	120	122	119	99
	- Hoàn thành	140	11	6	30	31	62
	- Chưa hoàn thành	3	1	2	0	0	0
	3.Khoa học	311	x	x	x	150	161
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	208	x	x	x	129	79
	- Hoàn thành	103	x	x	x	21	82
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	4.Lịch sử & Địa lý	311	x	x	x	150	161
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	213	x	x	x	124	89
	- Hoàn thành	98	x	x	x	26	72
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	5.Ngoại ngữ	463	x	x	<i>152</i>	<i>150</i>	<i>161</i>
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	366	x	x	139	124	103
	- Hoàn thành	97	x	x	13	26	58
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	0	0	0
	6.Tiếng dân tộc						
	Chia ra: - Hoàn thành tốt						
	- Hoàn thành						
	- Chưa hoàn thành						
	7.Tin học	463	x	x	152	150	161
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	327	x	x	134	115	78
	- Hoàn thành	136	x	x	18	35	83
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	0	0	0
	8.Đạo đức	728	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	<i>161</i>
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	522	106	108	111	101	96
	- Hoàn thành	206	31	20	41	49	65
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	9.Tự nhiên và Xã hội	417	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	x	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	321	104	106	111	x	x
	- Hoàn thành	96	33	22	41	x	x
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	x	x
	10.Âm nhạc	728	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	<i>161</i>
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	527	102	107	109	109	100
	- Hoàn thành	201	35	21	43	41	61
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	11.Mĩ thuật	728	<i>137</i>	<i>128</i>	<i>152</i>	<i>150</i>	<i>161</i>
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	511	103	107	107	101	93
	- Hoàn thành	217	34	21	45	49	68

	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	12.Kỹ thuật	311	x	x	x	150	161
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	205	x	x	x	101	104
	- Hoàn thành	106	x	x	x	49	57
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	x	0	0
	13.Hoạt động trải nghiệm	567	137	128	152	150	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	417	105	105	107	100	x
	- Hoàn thành	150	32	23	45	50	x
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	x
	14.Thể dục/GDTC	728	137	128	152	150	161
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	528	102	107	109	109	101
	- Hoàn thành	200	35	21	43	41	60
	- Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0
	15.Công nghệ	302	x	x	152	150	x
	Chia ra: - Hoàn thành tốt	269	x	x	128	141	x
	- Hoàn thành	33	x	x	24	9	x
	- Chưa hoàn thành	0	x	x	0	0	x
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	728	137	128	152	150	161
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	721	134	125	151	150	161
	HS rèn luyện trong hè	7	3	3	1	0	0
2	Khen thưởng	503	99	103	96	95	103
a	Chia ra: - HS XS (HS XS trong học tập và rèn luyện)	284	65	58	53	51	56
b	- HS Tiêu biểu (HS khen từng mặt)	219	34	45	43	44	47

Tỉnh Quảng Ninh, ngày 31 tháng 05 năm 2024

Hiệu trưởng

Nguyễn Bích Luyện